

Số: 39/2020/QĐST-HNGĐ

Thạch Thất, ngày 18 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 42/2020/TLST-VDS ngày 27 tháng 02 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Nguyễn Huyền Tr**, sinh năm 1994

- Anh **Bùi Văn S**, sinh năm 1990

Cùng địa chỉ: Thôn D, xã Y, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Huyền Tr và anh Bùi Văn S kết hôn hợp pháp, tổ chức cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y ngày 08 tháng 12 năm 2016. Sau khi kết hôn vợ chồng sống cùng gia đình nhà chồng ở xã Y.

Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn từ khoảng tháng 03 năm 2019. Nguyên nhân do anh S không chăm lo giúp đỡ vợ, con trong công việc cũng như trong cuộc sống gia đình. Giữa chị Tr và mẹ chồng không hợp nhau nên hay bất đồng quan điểm dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng hơn, thường xuyên cãi nhau, xô xát. Chị Tr nhiều lần phải bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống. Vợ chồng anh S, chị Tr chính thức ly thân từ tháng 9 năm 2019 đến nay. Anh S, chị Tr xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thỏa thuận ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét việc thuận tình ly hôn của chị Tr và anh S là tự nguyện và phù hợp Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2] **Về con chung:** Chị Nguyễn Huyền Tr và anh Bùi Văn S có 01 con chung là cháu Bùi Quỳnh C, sinh ngày 12/9/2017. Chị Tr và anh S thỏa thuận giao con cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh S. Anh S có quyền, nghĩa vụ

thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Xét thỏa thuận của chị Tr, anh S là phù hợp và đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[3] **Về tài sản:** Anh S và chị Tr thống nhất vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung.

[4] **Về lệ phí:** Chị Nguyễn Huyền Tr và anh Bùi Văn S mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự được trừ vào số tiền đã nộp dự phí.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Huyền Tr và anh Bùi Văn S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Bùi Quỳnh C, sinh ngày 12/9/2017 cho chị Nguyễn Huyền Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Bùi Văn S đến khi chị Tr có yêu cầu. Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản, công nợ chung: Không có.

3. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Huyền Tr và anh Bùi Văn S mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền đã nộp dự phí tại Biên lai thu tiền số AB/2014/07259 và AB/2014/07258 cùng ngày 27/2/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất;
- Ủy ban nhân dân xã Y;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Đỗ Ngọc Sơn

